

Về việc mở rộng đối tượng chịu thuế trong Dự luật thuế Thu nhập cá nhân

Một điểm hoàn toàn mới trong Dự thảo Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) so với các quy định hiện hành là việc đưa các loại thu nhập từ lợi tức cổ phần, lãi tiền gửi tiết kiệm, chuyển nhượng vốn, thừa kế, quà tặng... vào diện chịu thuế.

VŨ QUỲNH HƯƠNG



Quy định này được xây dựng căn cứ vào thực tế phát triển của các loại hình thu nhập nói trên trong thời gian qua và yêu cầu kiểm soát thu nhập cũng như sự dịch chuyển tài sản của cá nhân, đảm bảo công bằng xã hội, đồng thời huy động một phần cho NSNN. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ thực tế, có một số vấn đề cần được cân nhắc kỹ lưỡng hơn để khi chính thức ban hành, Luật thuế TNCN dễ dàng đi vào cuộc sống.

Đối với thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm

Theo Dự luật, quy định đánh thuế đối với thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm nhằm đảm bảo công bằng xã hội: các cá nhân có thu nhập trong mức chịu thuế đều phải thực hiện nghĩa vụ đối với NSNN. Thời gian qua, số lượng người có tiền gửi tiết kiệm ngày càng nhiều, đặc biệt số người có thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm từ 5-10 triệu đồng tăng lên đáng kể, do đó cần có sự đồng ý thích hợp. Để phù hợp với thực tế là phần lớn cá nhân gửi tiết kiệm nhằm mục đích tăng thu nhập cho tiêu dùng, Dự luật quy định chỉ thu thuế đối với trường hợp có lãi tiết kiệm vượt trên 5 triệu đồng/tháng (trên 60 triệu đồng/năm) và thu với mức thuế suất 5%. Tuy nhiên, việc thu thuế đối với thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm có nhiều khả năng sẽ gây ảnh hưởng tới hoạt động gửi tiền của người dân, tới kết quả kinh doanh của các ngân hàng và khó thực hiện đối với cơ quan thuế.

Đối với người gửi tiền: Theo tính toán với mức lãi suất huy động hiện nay và mức giảm trừ gia cảnh dự kiến là 4 triệu đồng, thì chỉ những người có số tiền gửi tiết kiệm từ khoảng 700 triệu đồng trở lên mới phải nộp thuế và số thuế phải nộp cũng không lớn (giả sử số tiền gửi là 800 triệu sẽ có lãi mỗi tháng là 5,2 triệu đồng, số thuế phải nộp là 60.000 đồng - chỉ bằng 1,2% số lãi thu được). Tuy nhiên, việc thu thuế này sẽ gây tác động đối với người gửi tiền bởi 2 lý do cơ bản. Thứ nhất, do tác động tâm lý, không muốn bị công khai mức thu nhập/tài sản của mình, nên dễ dẫn đến tình trạng người gửi tiền chia nhỏ khoản tiền tiết kiệm và nhờ người khác đứng tên, gây khó khăn cho người gửi tiền trong quản lý số tiền/lãi tiết kiệm của mình; hoặc họ sẽ phải chuyển hướng sang tiết kiệm dưới các hình thức khác như vàng, đôla hoặc đầu cơ vào bất động sản... có độ rủi ro cao hơn. Thứ hai, trong điều kiện thực tế, khi lạm phát còn ở mức tương đối cao và những người có số tiền lớn thường gửi với kỳ hạn dài thì số lãi thuần nhận được sẽ thấp hơn nhiều so với tiền lãi danh nghĩa (bao gồm cả mức lạm phát). Như vậy, việc đánh thuế vào lãi tiền gửi danh nghĩa sẽ gây thiệt thòi cho người gửi tiền.

Đối với các ngân hàng: Việc đánh thuế vào lãi tiền gửi sẽ có tác động đẩy mặt bằng lãi suất lên cao bởi vì trong bối cảnh này ngân hàng muốn huy động mức vốn nhàn rỗi trong dân cư thì phải tăng lãi suất huy động, kéo theo lãi suất cho vay cũng tăng. Hiện nay, lãi suất cho vay đã ở mức khá cao (12-14%), khả năng tăng lãi suất

cho vay sẽ dẫn đến một loạt hệ quả đối với nền kinh tế: làm tăng chi phí, giảm hiệu quả của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế, làm giảm thu NSNN từ các loại thuế khác (thuế TNDN, thuế GTGT...). Hơn nữa, khi lãi suất cho vay tăng cao, doanh nghiệp sẽ phải tìm tới các kênh huy động vốn khác (thị trường vốn, thị trường chứng khoán, hoặc các hình thức vay vốn không chính thức) - điều này chắc chắn ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động của các ngân hàng. Do đó, để hạn chế tác động của việc đánh thuế đối với thu nhập từ tiền gửi tiết kiệm, cần phải tính đến tốc độ lạm phát, mặt bằng lãi suất huy động cũng như sự biến động của tỷ giá đồng Việt Nam so với ngoại tệ mạnh để có những biện pháp tính thuế cho phù hợp.

Đối với cơ quan thuế: Việc thu thuế đối với những người gửi tiết kiệm là một thách thức không nhỏ, nó đòi hỏi cơ quan thuế phải có đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu của các khách hàng gửi tiền trên toàn quốc để xác định những đối tượng phải nộp thuế. Đây thực sự là việc không dễ dàng đối với ngành Thuế, đặc biệt nếu không có sự hợp tác tích cực từ phía ngân hàng - điều này có khả năng xảy ra vì các ngân hàng, thường vì lợi ích của khách hàng của mình, sẽ không cung cấp thông tin đầy đủ cho cơ quan thuế.

Ngoài ra, việc đánh thuế vào thu nhập từ tiền gửi tiết kiệm có khả năng ảnh hưởng tới toàn nền kinh tế cũng như mức sống dân cư, bởi vì nó làm giảm tiết kiệm trong nền kinh tế, dẫn tới nguồn vốn cho đầu tư giảm, kéo theo tăng trưởng kinh tế cũng bị giảm sút. Nếu sự thiếu hụt vốn cho đầu tư được bù đắp bằng các khoản vay nước ngoài (tiết kiệm ngoài nước) thì khi đó, mặc dù mức đầu tư vẫn được duy

trì, song về dài hạn nền kinh tế trong nước và đời sống của người dân cũng sẽ bị ảnh hưởng do nợ nước ngoài tăng lên, và chính người dân sẽ phải chịu gánh nặng nợ này.

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn

Theo Dự luật, thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định bằng giá bán trừ đi giá mua các loại chứng khoán, giấy chứng nhận các hình thức đầu tư vốn khác và các khoản chi phí có liên quan đến việc tạo ra thu nhập theo từng lần chuyển nhượng vốn. Thuế suất đối với loại thu nhập này là 25%.

Quy định về thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn chưa thực sự hợp lý: Dự luật chưa có quy định các trường hợp chuyển nhượng vốn bị lỗ sẽ được xử lý như thế nào. Trên thực tế, điều này là khó tránh khỏi đối với bất kỳ một nhà đầu tư nào. Tại một số nước, như Mỹ chẳng hạn, nếu trong năm một cá nhân có cả các hoạt động chuyển nhượng vốn có lãi và bị lỗ thì số lỗ đó sẽ được tính bù vào số lãi thu được khi tính thu nhập chịu thuế đối với các hoạt động chuyển nhượng vốn. Nếu số lỗ vượt quá số lãi trong năm thì phần vượt này được coi như một khoản khấu trừ thuế đối với phần thu nhập thông thường khác khi tính thuế nhưng không được quá 3.000 USD/năm. Nếu sau khi khấu trừ mà số lỗ vẫn còn thì cá nhân được chuyển số lỗ đó sang năm tiếp theo. Trên cơ sở kinh nghiệm các nước, Dự luật cần nghiên cứu để đưa ra một hình thức đánh thuế đối với loại hình thu nhập này cho phù hợp với thực tế ở nước ta.

Về mức thuế suất, quy định thu nhập từ chuyển nhượng vốn chịu thuế suất 25% đối với thực tế nước ta là chưa phù hợp. Ở các nước phát triển, mức thuế này trung bình chỉ ở mức 10-15%, ngay ở Mỹ cũng chỉ là 20%. Hơn nữa, việc đánh thuế cao đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ gây ra tác động méo mó đối với hành vi của các cá nhân nắm giữ chứng khoán: Họ sẽ trì hoãn việc bán chứng đi để đầu tư vào những hoạt

động khác có khả năng đem lại lợi nhuận cao hơn.

Lấy một ví dụ để minh họa. Giả sử ông A mua một cổ phiếu với giá 10.000 đồng, trong một tháng, giá cổ phiếu này đột ngột tăng lên 110.000 đồng. Lúc này ông A lại có một cơ hội đầu tư khác với tỷ suất lợi nhuận cao hơn là 10%/năm. Nếu không bị đánh thuế thu nhập, ông A sẽ bán cổ phiếu đó và đầu tư vào hoạt động có tỷ suất lợi nhuận (dự tính) cao hơn. Trong trường hợp có thuế (với thuế suất 25%), nếu bán cổ phiếu, ông A sẽ phải nộp một khoản thuế là 25.000 đồng, và chỉ còn lại 75.000 đồng để đầu tư. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế của hoạt động đầu tư mới này sẽ là $(1-0,25) \times 10\% = 7,5\%$. Nếu thời hạn đầu tư là 1 năm, thì số tiền ông A có là: $75.000đ \times 107,5\% = 80.625$ đồng.

Giả sử ông A không bán cổ phiếu và giữ nó trong vòng một năm, giá trị của cổ phiếu trong năm đó tăng 8% thì sau một năm, giá trị cổ phiếu của ông A là $110.000đ \times 108\% = 118.800đ$. Lúc này ông A bán cổ phiếu thì sẽ phải trả một khoản thuế là $118.800đ \times 25\% = 29.700đ$. Thu nhập sau thuế của ông A là $118.800đ - 29.700đ = 89.100đ$

Rõ ràng là trong trường hợp bị đánh thuế, ông A sẽ có lợi hơn nếu giữ lại cổ phiếu thay vì đem bán chúng và đầu tư vào hoạt động có tỷ suất lợi nhuận cao hơn nhiều. Như vậy, việc đánh thuế cao đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn sẽ có ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả phân bổ vốn trong nền kinh tế bởi vì khi đó đồng vốn không được sử dụng vào những hoạt động có khả năng đem lại lợi tức cao nhất. Trong điều kiện Việt Nam hiện nay, thị trường chứng khoán còn hết sức non trẻ, số lượng các nhà đầu tư chuyên nghiệp còn rất ít thì việc đánh thuế với mức cao như vậy chắc chắn sẽ có ảnh hưởng tới sự phát triển của thị trường này.

Đối với thu nhập từ lợi tức cổ phần

Dự luật đưa thu nhập từ lợi tức cổ phần, lợi tức từ các hình thức góp vốn

kinh doanh khác vào diện chịu thuế với mức thuế suất 5%; Tạm thời chưa thu thuế đối với thu nhập từ lãi trái phiếu Chính phủ, tín phiếu, trái phiếu kho bạc, trái phiếu đô thị và các loại trái phiếu do UBND địa phương phát hành được ngân sách trung ương bảo lãnh.

Một vấn đề này sinh là hiện tượng đánh thuế trùng trên cùng một khoản thu nhập: phần lợi tức ở cấp độ doanh nghiệp đã chịu thuế TNDN; khi thực hiện chia lợi tức này cho các cổ đông thì phần lợi tức được chia này lại phải chịu thuế TNCN. Nếu không có cơ chế giảm trừ thì gánh nặng thuế đối với các nhà đầu tư cá nhân là quá lớn.

Về vấn đề này, trong chính sách thuế của một số nước có quy định giảm trừ khác nhau: Pháp cho trừ 50% lợi tức nhận được để trừ vào thu nhập chịu thuế; Áo quy định khoản lợi tức cổ phần chịu thuế với thuế suất bằng 50% thuế thu nhập công ty... Trên cơ sở kinh nghiệm các nước, để hạn chế hiện tượng đánh thuế trùng nói trên, Dự luật cần quy định một biện pháp khấu trừ thích hợp nhằm giảm gánh nặng thuế cho các nhà đầu tư cá nhân.

Đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng

Hiện nay, thu nhập từ thừa kế, quà tặng chưa bị điều chỉnh bởi một chính sách thuế nào. Dự luật thuế TNCN dự kiến đưa loại thu nhập này vào diện chịu thuế nhằm mục tiêu vừa kiểm soát được sự dịch chuyển của tài sản, vừa đảm bảo công bằng xã hội, khuyến khích mọi người tự tạo ra thu nhập, không trông chờ, ỷ lại vào người khác... Để phù hợp với tình hình thực tiễn, trước mắt chỉ đưa vào thu nhập chịu thuế đối với tài sản thừa kế, quà tặng là cổ phiếu, trái phiếu, quyền sở hữu công ty. Riêng đối với tài sản là nhà, đất, chỉ đánh thuế trong trường hợp cá nhân đã có nhà ở nhưng được nhận thừa kế quyền sử dụng đất và nhà.

Trong điều kiện ở nước ta hiện nay, việc đánh thuế đối với loại hình

● Xem tiếp tr. 35

động XSKT, phải xoá bỏ tư tưởng giao chỉ tiêu theo kiểu từ trên "ấn xuống" bất chấp cấp dưới thuyết minh. Việc giao kế hoạch phải phù hợp với khả năng phấn đấu của từng DN XSKT, kế hoạch giao các ngày trong tuần phải tương đương nhau. Cần lưu ý đặc thù của hoạt động XSKT đó là sự may rủi quyết định chỉ tiêu lợi nhuận, thể hiện: nếu vé trúng thưởng tồn ở kho nhiều, lợi nhuận của DN sẽ đạt mức cao, ngược lại, người dân trúng thưởng nhiều và cao, lợi nhuận của DN sẽ thấp, thậm chí bị lỗ. Do vậy, khi giao chỉ tiêu kế hoạch, nên xoá bỏ nguyên tắc năm sau phải cao hơn năm trước. Trong giao kế hoạch chỉ nên lấy chỉ tiêu doanh số tiêu thụ làm chuẩn và dựa vào quy định của Bộ Tài chính mà xác định số phát sinh lợi nhuận, thuế phải nộp và qua đó xác định số phải huy động nộp ngân sách theo nguyên tắc "số tồn đọng năm trước cộng số phát sinh trừ đi số còn phải nộp chuyển năm sau".

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý

Trước thực trạng hoạt động XSKT hiện nay, Bộ Tài chính đã có nhiều văn bản hướng dẫn và chỉ đạo làm lành mạnh hoạt động XSKT. Theo chúng tôi, Bộ Tài chính cần tăng cường đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, buộc các DN XSKT "tự hiện nghiêm chỉnh Thông tư 77/2005/TT-BTC ngày 13/9/2005, Công văn 41118/TC-TCNH ngày 8/4/2005 và Công văn 9694/BTC-TCNH ngày 10/8/2006 của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính cần quy định các công ty XSKT phải bán vé và thực hiện thu tiền ngay; Bắt buộc phải thế chấp 100 % bằng tiền mặt hoặc kỳ phiếu, tín phiếu khi đại lý nhận vé; Hạn chế việc đại lý nợ tiền bán vé thời gian dài, bắt buộc các đại lý phải thế chấp 100% khi nợ; Quy định chặt chẽ việc chi phát triển mạng lưới và hoa hồng đại lý theo đúng Thông tư 77/2005/TT-BTC.

Thực hiện nghiêm chỉnh những quy định này sẽ góp phần đảm bảo công tác thanh toán và bình đẳng trong kinh doanh của các công ty

XSKT, đồng thời có tác dụng tích cực trong việc giảm doanh số phát hành, tăng tỷ lệ tiêu thụ, từ đó tất yếu hiệu quả XSKT sẽ ngày càng được nâng cao.

Thứ tư, thành lập XSKT quốc gia

Bên cạnh những giải pháp nêu trên, một giải pháp quan trọng và hiệu quả là thành lập Tổng công ty XSKT cả nước - XSKT quốc gia. Qua nghiên cứu XSKT ở các nước trên thế giới thì thấy nước nào cũng có công ty XSKT quốc gia, công ty này có chi nhánh tại tất cả các tỉnh, thành trong cả nước. Đối với những nước có cơ cấu theo hình thức liên bang, mỗi bang cũng chỉ có một công ty XSKT. Hầu như các nước đều quay mớ thưởng một ngày trong tuần, hoặc trong tháng... ít quốc gia nào có nhiều công ty mở thưởng hàng ngày như Việt Nam.

Đối với nước ta, để việc thành lập Tổng công ty XSKT cả nước - XSKT quốc gia được thuận lợi, trong điều kiện tồn tại 64 công ty XSKT, nhất là khu vực miền Nam, nguồn thu XSKT

chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu ngân sách địa phương, cần phải chấp hành triệt để lệnh của Thủ tướng Chính phủ đã kết luận "không được coi XSKT là nguồn thu chính" và Quyết định 210/2006/QĐ-TTg ngày 12/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ: "Từ năm 2007 thực hiện cơ chế thống nhất đối với toàn bộ nguồn thu ngân sách từ XSKT; ngân sách trung ương sẽ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tương ứng với dự toán thu XSKT năm 2007 để đầu tư hạ tầng cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao của các địa phương. Khoản bổ sung có mục tiêu này được ổn định cho cả thời kỳ ổn định ngân sách mới, bắt đầu từ năm 2007"; Và bao quát hơn cả là thực thi theo đúng quy định của Luật NSNN (sửa đổi) năm 2002, kết hợp với nguyên tắc khoa học, công khai, dân chủ, hợp lý trong phân phối nguồn thu XSKT, có như vậy, việc hình thành XSKT quốc gia mới được mọi người, mọi ngành, mọi cấp và mọi địa phương đồng thuận và ủng hộ.

• Tiếp theo tr. 31

thu nhập này là chưa thực sự khả thi. Vì sao vậy? Thực tế có rất nhiều gia đình trong đó thu nhập của con cái được gộp vào thu nhập của cả gia đình để sử dụng vào mục đích chung, như: đầu tư mua cổ phiếu, trái phiếu... đúng tên bố mẹ. Khi được nhận thừa kế về tài sản đó thì người con này lại phải đóng thuế thu nhập trên chính phần thu nhập mình đã bỏ ra từ trước, dẫn đến khả năng đánh thuế trùng trên cùng một khoản thu nhập. Ngoài ra, việc kiểm soát các khoản thu nhập từ thừa kế, quà tặng là khó thực hiện khi ý thức kê khai thu nhập, nộp thuế của các đối tượng nộp thuế còn chưa cao và chúng ta chưa có quy định về đăng ký tài sản/bất động sản đối với các cá nhân.

Dự luật quy định tài sản thừa kế, quà tặng là cổ phiếu, trái phiếu, quyền sở hữu công ty thuộc diện chịu

thuế. Giá trị của cổ phiếu, trái phiếu có thể được xác định dễ dàng bằng giá thị trường tại thời điểm phát sinh, song đối với quyền sở hữu công ty, giá trị quyền sở hữu này được xác định như thế nào lại chưa được làm rõ. Như vậy, đây sẽ là kẽ hở cho cơ quan thuế và đối tượng nộp thuế thỏa hiệp, thông đồng với nhau, gây thất thu cho NSNN.

Cần phải khẳng định rằng việc mở rộng đối tượng chịu thuế TNCN ở nước ta trong bối cảnh hiện nay là cần thiết nhằm hướng tới hoàn thiện hệ thống luật pháp về thuế theo nguyên tắc công bằng, thống nhất và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, cần nghiên cứu, xem xét các quy định một cách kỹ lưỡng, trên cơ sở đó có những điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn hơn để Luật thuế TNCN khi được ban hành sẽ thực sự là công cụ điều tiết của Nhà nước và nhận được sự đồng thuận của đông đảo người nộp thuế trong xã hội.